

Số:/2025/TTr-IPA

Hà Nội, ngày 24 tháng 6 năm 2025

TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Về việc: Thông qua báo cáo tài chính năm 2024; Phân phối lợi nhuận năm 2024; Lựa chọn đơn vị kiểm toán và soát xét BCTC năm 2025; Chi trả thù lao, phụ cấp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, tiền lương của Tổng Giám đốc và người quản lý khác; Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý; Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; Phê duyệt Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty; Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT, bầu thành viên Ban kiểm soát của Công ty

Kính thưa: Quý cổ đông Công ty CP Tập đoàn Đầu tư I.P.A

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty CP Tập đoàn Đầu tư I.P.A (“Công ty”) xin báo cáo và trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thảo luận và thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2024

HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 của Công ty CP Tập đoàn Đầu tư I.P.A do Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY thực hiện kiểm toán với một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

STT	Chỉ tiêu	Báo cáo tài chính hợp nhất (đồng)	Báo cáo tài chính công ty mẹ (đồng)
1.	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	560.054.620.730	26.963.674.807
2.	Doanh thu hoạt động tài chính	458.658.911.672	376.201.646.199
3.	Chi phí tài chính	418.170.026.569	360.127.079.619
4.	Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	280.680.521.865	0
5.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	517.060.624.209	22.495.114.129
6.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	517.378.409.844	22.365.434.370
7.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	470.122.580.868	22.365.434.370

Toàn văn nội dung Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán đã được đăng tải trên website của Công ty tại địa chỉ www.ipa.com.vn.

2. Phân phối lợi nhuận năm 2024

Căn cứ vào Báo cáo tài chính riêng năm 2024 đã được kiểm toán, HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 của Công ty CP Tập đoàn Đầu tư I.P.A (theo Báo cáo tài chính riêng) như sau:

TT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế (LNST) năm 2024	22.365.434.370
2	Tổng lợi nhuận chưa phân phối (lũy kế) đến 31/12/2024	50.787.466.346
3	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	0
4	Lợi nhuận để lại chưa phân phối	50.787.466.346
5	Mức cổ tức	Không chia cổ tức

3. Lựa chọn đơn vị kiểm toán và soát xét BCTC năm 2025

HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ủy quyền cho HĐQT: (i) lựa chọn một trong các công ty kiểm toán có tên trong danh sách các công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán đối với các công ty đại chúng để thực hiện kiểm toán và soát xét báo cáo tài chính của Công ty; và (ii) đánh giá và đàm phán để quyết định lựa chọn một trong các Công ty kiểm toán trong danh sách nêu trên để ký hợp đồng dịch vụ kiểm toán, soát xét báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty.

4. Chi trả thù lao, phụ cấp của thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, tiền lương của Tổng Giám đốc và người quản lý khác

HĐQT xin được báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về việc trả thù lao, phụ cấp, tiền lương cho các thành viên HĐQT và Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong năm 2024 và trình ĐHĐCĐ thông qua việc chi trả thù lao, phụ cấp cho các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát (BKS) trong năm 2025 như sau:

* Tổng số tiền thù lao, phụ cấp chi trả cho các thành viên HĐQT trong năm 2024 là 465.391.304 đồng, trong đó: Số tiền thù lao, phụ cấp chi trả cho mỗi thành viên HĐQT là 8 triệu đồng/người/tháng. Thù lao/phụ cấp trả cho các thành viên HĐQT được Công ty chi trả theo thời gian đảm nhiệm chức vụ thực tế của từng thành viên, chi trả định kỳ hàng tháng.

Tiền lương, thưởng của Tổng giám đốc và những người quản lý khác của Công ty trong năm 2024 là 1.292.500.000 đồng. Chi tiết tiền lương, thù lao, phụ cấp, thưởng của từng thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và những người quản lý khác được nêu tại mục 36.1 (trang 60) của Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán của Công ty và được công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của công ty tại đường dẫn www.ipa.com.vn.

* Tiền thù lao, phụ cấp sẽ chi trả cho các thành viên HĐQT trong năm 2025 (và trong thời gian đến khi họp ĐHĐCĐ thường niên năm tiếp theo) là như sau: Số tiền thù lao, phụ cấp chi trả cho mỗi thành viên HĐQT là 8 triệu đồng/người/tháng.

Tiền thù lao, phụ cấp sẽ chi trả cho các thành viên BKS trong năm 2025 (và trong thời gian đến khi họp ĐHĐCĐ thường niên năm tiếp theo) là như sau: Số tiền thù lao/phụ cấp chi trả cho mỗi thành viên BKS là 5 triệu đồng/người/tháng.

Thù lao trả cho các thành viên HĐQT, BKS được Công ty chi trả theo thời gian đảm nhiệm chức

vụ thực tế của từng thành viên, chi trả định kỳ hàng tháng hoặc mỗi 03 tháng 1 lần.

5. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty và sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

Hiện nay, Công ty được tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp, gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc. Mô hình này giúp đơn giản hóa cơ cấu quản lý và có thể góp phần đẩy nhanh quá trình ra quyết định của Công ty.

Tuy nhiên, với sự thay đổi lớn về quy mô nguồn vốn, tài sản, HĐQT nhận thấy cần thiết thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý và hoạt động của Công ty sang mô hình có Ban kiểm soát để tăng cường sự giám sát độc lập, phòng ngừa rủi ro pháp lý và tài chính, tăng tính minh bạch và trách nhiệm trong việc thực hiện hoạt động của Công ty nhằm góp phần nâng cao hơn nữa hiệu quả quản trị doanh nghiệp. Do đó, HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý và hoạt động của Công ty sang mô hình theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp. Theo đó, cơ cấu tổ chức quản lý và hoạt động mới của Công ty gồm có: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc.

Cùng với thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty sang mô hình có Ban kiểm soát thì Điều lệ của Công ty cũng sẽ được sửa đổi, bổ sung để quy định các nội dung liên quan đến Ban kiểm soát của Công ty. Ngoài ra, HĐQT cũng đã tổ chức rà soát và đề xuất sửa đổi, bổ sung một số điều khoản khác trong Điều lệ của Công ty để quy định cụ thể hơn về các vấn đề liên quan đến quản trị Công ty. Các nội dung sửa đổi, bổ sung cụ thể của Điều lệ được nêu tại phụ lục đính kèm theo Tờ trình này.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty theo các nội dung trình trên đây. Giao Người đại diện theo pháp luật của Công ty tổ chức hoàn thiện và ký ban hành Điều lệ mới (Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung) với các nội dung nêu trên.

6. Phê duyệt Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty

Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Luật chứng khoán số 54/2019/QH14, và Nghị định số 155/2020/NĐ-CP có quy định về việc công ty đại chúng phải xây dựng và ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát (đối với công ty tổ chức và hoạt động theo mô hình quy định tại điểm a khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp). Do đó, cùng với việc Công ty thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý sang mô hình có Ban kiểm soát thì Ban kiểm soát sẽ cần ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

Theo quy định của pháp luật, Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền phê duyệt Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Do đó, tại cuộc họp này, kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát như sau:

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được xây dựng trên cơ sở quy định tại Điều 6 và Phụ lục IV của Thông tư số 116/2020/TT-BTC, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và Nghị định số 155/2020/NĐ-CP. Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

- Chương I gồm có 02 Điều, quy định về: Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát; Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm soát.
- Chương II gồm có 08 Điều, quy định về: Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát; Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát; Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát; Quy định về Trưởng Ban Kiểm soát; Việc đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát; Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát; Các trường hợp

miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát; Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát;

- Chương III gồm có 03 Điều, quy định về: Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát; Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát; Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2020;
- Chương IV gồm có 02 Điều, quy định về: Cuộc họp của Ban Kiểm soát; Quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ; Biên bản họp Ban kiểm soát.
- Chương V gồm có 03 Điều, quy định về: Báo cáo hàng năm của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên; quy định về tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Ban kiểm soát; Trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát phải công khai các lợi ích liên quan của mình với Công ty.
- Chương VI gồm có 03 Điều, quy định về: Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát; Mối quan hệ giữa Ban kiểm soát với Ban điều hành; và mối quan hệ của Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị của Công ty.
- Chương VII gồm có 01 Điều, quy định về: hiệu lực thi hành của Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

Các nội dung cụ thể của Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát được nêu tại Dự thảo quy chế kèm theo Tờ trình này. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt thì Trưởng Ban kiểm soát ký ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và Quy chế sẽ có hiệu lực kể từ ngày được ký ban hành.

Ngoài ra, cũng do có sự thay đổi về cơ cấu tổ chức quản lý Công ty nên Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cũng cần phải được sửa đổi, bổ sung tương ứng. Hội đồng quản trị có trách nhiệm thực hiện việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty và báo cáo tại cuộc họp tiếp theo của Đại hội đồng cổ đông.

7. Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT; bầu thành viên Ban kiểm soát của Công ty

Hiện nay, một thành viên HĐQT của Công ty là Bà Nguyễn Ngọc Thanh đã có đơn xin từ nhiệm gửi đến Công ty. Bởi vậy, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua việc miễn nhiệm đối với Bà Nguyễn Ngọc Thanh. ĐHĐCĐ cũng sẽ thực hiện việc bầu bổ sung thành viên HĐQT (nhiệm kỳ 2022-2027) để thay thế thành viên HĐQT đã từ nhiệm.

Tại cuộc họp này, ĐHĐCĐ cũng sẽ thực hiện bầu 03 thành viên Ban kiểm soát do Công ty có sự thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý chuyển sang mô hình có Ban kiểm soát (như đã nêu tại Mục 5 Tờ trình này). Nhiệm kỳ của các thành viên Ban kiểm soát là không quá 5 năm kể từ khi được bầu.

Các cổ đông, nhóm cổ đông đáp ứng các điều kiện quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty có quyền đề cử người để ĐHĐCĐ bầu bổ sung làm thành viên HĐQT, BKS. Ứng viên ứng cử/được đề cử để bầu bổ sung làm thành viên HĐQT, BKS phải đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Việc bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS sẽ được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu và bằng cách bỏ phiếu kín như được quy định tại Quy chế tổ chức họp ĐHĐCĐ và Điều lệ Công ty.

Thông tin về người ứng cử/được đề cử đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ mà Công ty đã nhận được đề cử/ứng cử tính đến ngày tổ chức họp ĐHĐCĐ

Công ty được giới thiệu trong tài liệu họp ĐHĐCĐ để các cổ đông xem xét bỏ phiếu bầu bổ sung vào HĐQT, BKS.

Trên đây là các nội dung HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**

Vũ Hiền

Ghi chú: Tài liệu này có thể được sửa đổi/bổ sung và trình ĐHĐCĐ xem xét quyết định tại cuộc họp.

PHỤ LỤC 1
CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY TRÌNH ĐHĐCĐ THƯỜNG
NIÊN IPA NĂM 2025 THÔNG QUA

(Đính kèm Tờ trình của HĐQT trình ĐHĐCĐ thường niên Công ty CP Tập đoàn Đầu tư I.P.A năm 2025)

1. Sửa đổi, bổ sung quy định tại Điều 11 Điều lệ Công ty như sau:
“Cơ cấu tổ chức quản lý và hoạt động của Công ty bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc.”
Việc sửa đổi, bổ sung nêu trên là để phù hợp với mô hình quản lý mới của Công ty.
2. Sửa đổi, bổ sung quy định tại các điểm a, b, c Khoản 2 Điều 12 Điều lệ Công ty về quyền của cổ đông lớn như sau:
“a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao (theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 Luật doanh nghiệp). Việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định tại Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;
c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;”
Việc sửa đổi, bổ sung nêu trên là để quy định cụ thể hơn về quyền của cổ đông lớn theo các nội dung nêu tại Khoản 3 Điều 115 Luật doanh nghiệp và đồng thời cũng là căn cứ theo việc chuyển sang mô hình có Ban kiểm soát.
3. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 12 Điều lệ Công ty như sau:
“3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:
a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện theo quy định tại Điều 25 và Điều 37 của Điều lệ này.”
Việc sửa đổi, bổ sung nêu trên là để quy định cụ thể hơn về quyền của cổ đông nêu tại Khoản 5 Điều 115 Luật doanh nghiệp và để không bị trùng lặp với quy định tại Điều 25 và Điều 37 của Điều lệ.
4. Sửa đổi, bổ sung quy định tại Khoản 3 Điều 14 Điều lệ Công ty như sau:

“3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;*
- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;*
- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;*
- d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;*
- đ) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.”*

Việc sửa đổi, bổ sung nêu trên là để quy định thêm về Ban kiểm soát trong các vấn đề liên quan đến triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông được quy định tại Khoản 1 Điều 140 Luật doanh nghiệp.

5. Sửa đổi, bổ sung quy định tại Khoản 4 Điều 14 Điều lệ Công ty như sau:

“4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

- a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;*
 - b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;*
 - c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;*
- Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.*
- d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.”*

Việc sửa đổi, bổ sung nêu trên cũng là để quy định thêm nội dung về Ban kiểm soát trong các vấn đề liên quan đến triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông được quy định tại Khoản 3 và Khoản 4 Điều 140 Luật doanh nghiệp.

6. Sửa đổi, bổ sung quy định tại các điểm c, h, k, l Khoản 1 Điều 15 Điều lệ Công ty như sau:

- “c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;”*
- “h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;”*
- “k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;”*
- “l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;”*

Việc sửa đổi, bổ sung nêu trên là để quy định thêm về Ban kiểm soát trong nội dung về quyền và nghĩa vụ của ĐHCĐ, phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 138 Luật doanh nghiệp.

7. Bổ sung điểm đ vào Khoản 2 Điều 15 và sửa đổi, bổ sung điểm e, f, g, r Khoản 2 Điều 15 Điều lệ Công ty như sau:

“đ) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc; Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;”

“e) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

f) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

g) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;”

“r) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;”

Việc sửa đổi, bổ sung nêu trên cũng là để bổ sung quy định về Ban kiểm soát trong các nội dung quyền và nghĩa vụ của ĐHCĐ, phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 138, và Khoản 3 Điều 139 Luật doanh nghiệp.

8. Sửa đổi, bổ sung quy định tại điểm b khoản 3 Điều 18 Điều lệ Công ty như sau:

“b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;”

Việc sửa đổi, bổ sung nêu trên là để quy định thêm nội dung về Ban kiểm soát, phù hợp với việc thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty có Ban kiểm soát.

9. Sửa đổi, bổ sung quy định tại điểm a Khoản 2, Khoản 5 Điều 20 Điều lệ Công ty như sau:

“a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;”

“5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.”

Việc sửa đổi, bổ sung nêu trên là để quy định thêm nội dung về Ban kiểm soát, phù hợp với việc thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty có Ban kiểm soát, phù hợp với quy định tại Điều 146 Luật Doanh nghiệp.

10. Sửa đổi, bổ sung quy định tại điểm d Khoản 1 Điều 22 Điều lệ Công ty như sau:

“d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;”

Việc sửa đổi, bổ sung nêu trên là thêm nội dung về Ban kiểm soát, phù hợp với việc thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty có Ban kiểm soát.

11. Sửa đổi, bổ sung quy định tại đoạn đầu khoản 5 Điều 22 Điều lệ Công ty như sau:

“5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến, giám sát của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây: ...”

Việc sửa đổi, bổ sung nêu trên là để quy định thêm nội dung về Ban kiểm soát, tương ứng với việc thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty có Ban kiểm soát, phù hợp với quy định tại

Khoản 5 Điều 149 Luật Doanh nghiệp.

12. Sửa đổi, bổ sung quy định tại khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 25 Điều lệ Công ty như sau:

“2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định sau đây: (i) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 25% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử 01 ứng cử viên Hội đồng quản trị; (ii) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 25% đến dưới 35% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử 02 ứng cử viên Hội đồng quản trị; (iii) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 35% đến dưới 50% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử 03 ứng cử viên Hội đồng quản trị; (iv) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 50% đến dưới 65% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử 04 ứng cử viên Hội đồng quản trị; (v) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 65% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử đủ 05 ứng cử viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 35% tổng số cổ phần phổ thông trở lên và có thời gian sở hữu cổ phần liên tục từ 03 năm trở lên thì có quyền đề cử thêm 01 ứng cử viên Hội đồng quản trị so với số ứng cử viên được quyền đề cử theo quy định nêu trên.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 1 Điều 26 Điều lệ này, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ này, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 155 Luật doanh nghiệp, pháp luật chứng khoán và Điều lệ này.

5. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Khoản 4 Điều này và Khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp.”

Việc sửa đổi, bổ sung nêu trên là để quy định cụ thể về tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị theo các quy định tại Điều 155 Luật doanh nghiệp và Nghị định 155/2020/NĐ-CP và đồng thời tham khảo quy định trong điều lệ của một số các Công ty đại chúng khác.

13. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, 2 Điều 28 Điều lệ Công ty như sau:

“1. Công ty có quyền trả thù lao, phụ cấp, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng.

Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao, phụ cấp và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.”

Khoản 1 và Khoản 2 nêu trên được bổ sung cụm từ “phụ cấp” để đảm bảo tuân thủ tên gọi các khoản tiền mà Công ty chi trả cho thành viên Hội đồng quản trị có thể là thù lao hoặc phụ cấp tùy theo chức danh của thành viên Hội đồng quản trị nhằm đảm bảo tuân thủ chặt chẽ quy định của Luật doanh nghiệp.

14. Sửa đổi, bổ sung quy định tại điểm a Khoản 3 Điều 30 Điều lệ Công ty như sau:

“a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

Việc sửa đổi, bổ sung nêu trên là để thêm cụm từ “Ban kiểm soát” trong vấn đề về đề nghị họp Hội đồng quản trị, phù hợp với quy định tại điểm a Khoản 3 Điều 157 Luật Doanh nghiệp.

15. Bổ sung quy định tại đoạn cuối Khoản 6 Điều 30 Điều lệ Công ty như sau:

“Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.”

Việc sửa đổi, bổ sung nêu trên là để bổ sung Ban kiểm soát trong các vấn đề liên quan đến họp Hội đồng quản trị, phù hợp với quy định tại Khoản 7 Điều 157 Luật Doanh nghiệp.

16. Sửa đổi, bổ sung quy định tại khoản 3 Điều 32 Điều lệ Công ty như sau:

“3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

- Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;*
- Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;*
- Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;*
- Tham dự các cuộc họp;*
- Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;*
- Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;*
- Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;*
- Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;*
- Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ này;*
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.”*

Việc sửa đổi, bổ sung nêu trên là để quy định thêm cụm từ “Ban kiểm soát”, tương ứng với việc thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty có Ban kiểm soát, phù hợp với quy định tại Khoản 3 Điều 281 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.

17. Sửa đổi, bổ sung quy định tại khoản 2 Điều 36 Điều lệ Công ty như sau:

“2. Nhiệm kỳ của Người điều hành khác của Công ty không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Người điều hành khác của công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.”

Việc sửa đổi, bổ sung nêu trên là xóa bỏ câu cuối tại Khoản 2 Điều 36 do quy định này không còn phù hợp với thực tiễn lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty.

18. Sửa đổi, bổ sung quy định tại Mục IX Điều lệ Công ty và các quy định tại các điều khoản từ Điều 37 đến Điều 41 của Điều lệ để quy định về hoạt động của Ban kiểm soát, tương ứng với việc thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty:

“IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 37. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây: (i) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 25% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử 01 ứng cử viên Ban kiểm soát; (ii) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 25% đến dưới 35% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử 02 ứng cử viên Ban kiểm soát; (iii) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 35% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử đủ 03

ứng cử viên Ban kiểm soát.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 1 Điều 38 Điều lệ này, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ này, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 38. Thành phần Ban Kiểm soát, Trưởng Ban kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

- a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

- a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này;
- d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

5. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;

6. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

- a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
- b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
- c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được

chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác.

4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.

5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của Công ty, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.”

19. Bổ sung cụm từ “thành viên Ban kiểm soát” vào các quy định tại Chương X Điều lệ, gồm Điều 42, 43 để phù hợp với cơ cấu tổ chức quản lý có ban kiểm soát của Công ty.

20. Sửa đổi, bổ sung điểm b Khoản 1, khoản 3 Điều 44 Điều lệ Công ty như sau:

“b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.”

“3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và Người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.”

Việc sửa đổi, bổ sung nêu trên là thêm nội dung về Ban kiểm soát, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.

21. Sửa đổi, bổ sung quy định tại khoản 4 Điều 44 Điều lệ Công ty như sau:

“4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác do Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định.”

Việc sửa đổi, bổ sung nêu trên là để bổ sung thêm nội dung về Ban kiểm soát và phù hợp với khoản 2 Điều 11 Luật Doanh nghiệp.

22. Sửa đổi, bổ sung quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 57 Điều lệ Công ty như sau:

“b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay Người điều hành khác; Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.”

Việc sửa đổi, bổ sung nêu trên là để bổ sung thêm nội dung về Ban kiểm soát và phù hợp với cơ cấu tổ chức quản lý mới của Công ty có Ban kiểm soát.

23. Ngoài ra, Điều lệ cũng có sửa đổi, bổ sung các thông tin về email của Công ty, điều khoản dẫn chiếu về căn cứ ban hành và hiệu lực tại phần mở đầu và Khoản 1 Điều 59 của Điều lệ.